

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 572/2022/HS-PT

Ngày: 19 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

Thư ký phiên tòa: Ông **Thới Ngọc Bắc** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 352/2022/TLPT-HS ngày 06-6-2022 đối với các bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, Trần Ngoại G và Nguyễn Thành N tội “*Bắt người trái pháp luật*” và tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”. Do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, Trần Ngoại G và Nguyễn Thành N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 720/2022/QĐXXPT-HS ngày 05-7-2022.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Thị Kim C**, sinh năm 1967 tại tỉnh Vĩnh Long; trú tại: Tổ 3, khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán, trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C và bà Phạm Thị N; có chồng Nguyễn Văn Th (chết) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo ra đầu thú. Sau đó bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-11-2020 đến ngày 12-4-2021 được tại ngoại cho đến nay. Có đơn xin hoãn phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn T1** (tên gọi khác: Út), sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị H; có vợ Đặng Thị Mỹ O (đã ly hôn) 01 người con sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 12-4-2021 được tại ngoại cho đến nay. Có đơn xin hoãn phiên tòa.

3. **Trần Văn D**, sinh năm 1991, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 78 đường P, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Vũ Thị L, anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-11-2020 đến ngày 12-4-2021 được tại ngoại cho đến nay. Có đơn xin hoãn phiên tòa.

4. **Dương Văn T2**, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; trú tại: Tổ 7, khu phố N, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Sỹ H và bà Lê Thị L; có vợ Nguyễn Thị Thanh T (đã ly hôn); anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 12-4-2021 được tại ngoại cho đến nay. Vắng mặt.

5. **Nguyễn Thành N**, sinh năm 2000 tại tỉnh Vĩnh Long; trú tại: Tổ 3, khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Võ Thị Kim C; sống chung như vợ chồng với Phan Thị K (hiện không còn sống chung) và 01 người con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo ra đầu thú, hiện đang tại ngoại. Vắng mặt.

6. **Trần Ngoại G**, sinh năm 1990 tại tỉnh Vĩnh Long; trú tại: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà

Nguyễn Thị Xuân Đ; có vợ Võ Thị Thúy H và 01 con sinh năm 2022; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26-11-2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành án xong hình phạt tháng 9/2019. Bị cáo ra đầu thú. Sau đó bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 10-6-2021 được tại ngoại cho đến nay. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Hoài Vân - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Vân Hoàng Minh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Ngoại G. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Ông Trần Lê Văn T3, sinh năm 1992 (chết).

Người đại diện hợp pháp của Trần Lê Văn T3 là: Ông Trần Dur T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị P, sinh năm 1969. Cùng nơi cư trú: Khu 2 ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Ông T, bà P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngoại G và Võ Thị Thúy H cư ngụ: Chung cư 1AB Cao T, đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh kết hôn vào ngày 11-02-2020, sống chung với nhau và mở quán cà phê hiệu Tâm Giao trước nhà của G tại ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Võ Thị Kim C cư ngụ: Tổ 3, khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là mẹ ruột của Võ Thị Thúy H, bị cáo C không muốn H sống chung với G; vì trước khi kết hôn với G thì hàng tháng H chu cấp tiền sinh hoạt cho mẹ (bà C) nhưng từ khi kết hôn với G, H chuyển về sống chung với G tại ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và không còn chu cấp tiền cho bị cáo C nữa.

Vì nhớ con và cho rằng H bị bỏ bùa đem hết tiền, tài sản của gia đình cho G, nên ngày 14-11-2020, Võ Thị Kim C thuê và đưa trước 10.000.000 đồng cho Trần Lê Văn T3, cư ngụ: Khu 267, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T3 liên hệ thêm Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T1 rủ thêm Dương Văn T2, Trần Văn D và Nguyễn Anh V, để cùng với Nguyễn Thành N (con ruột bị cáo C, em cùng mẹ khác cha của H) đi bắt và dẫn Võ Thị Thúy H về Vũng Tàu.

Nhóm của T3 xuất phát từ thị xã P về tỉnh Vĩnh Long trên 01 xe 07 chỗ hiệu Innova, biển kiểm soát 72A-215.22 do Nguyễn Anh V điều khiển, gồm: Trần Lê Văn T3, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, Nguyễn Thành N. Khi đi, T3 đem theo: 02 cây dũ 03 khúc, 02 bình xịt hơi cay (01 bình nhỏ, 01 bình lớn), 01 roi điện, dây rút bằng nhựa. T3 dặn cả nhóm khi bắt, giữ H nếu có ai chống lại thì dùng các hung khí đem theo đánh trả lại.

Đến khoảng 10 giờ ngày 14-11-2020, thì Trần Lê Văn T3 cùng các bị cáo khác đến tỉnh Vĩnh Long thuê nhà trọ N (gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long) để nghỉ. Trong thời gian nghỉ ngơi tại đây, Nguyễn Thành N đã 03 lần dẫn nhóm của T3 đi ngang quán cà phê của vợ chồng H và G, để dò xét xem có H ở trong quán không; đồng thời, chỉ mặt H để nhóm của T3 biết mà bắt dẫn về Vũng Tàu.

Đến khoảng 10 giờ ngày 15-11-2020, Nguyễn Anh V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 72A-215.22 chở trên xe Trần Lê Văn T3, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T1, Trần Văn D đi chung 01 xe đến trước quán bán cà phê cửa hiệu “Tâm Giao” của Trần Ngoại G tại Số 22, Tổ 2, ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để bắt Võ Thị Thúy H dẫn về Vũng Tàu. Trên đường đi, Trần Lê Văn T3 lấy hung khí trong balo đem theo đưa cho Nguyễn Văn T1 01 bình xịt hơi cay lớn, Trần Văn D 01 cây dũ 03 khúc, Dương Văn T2 01 cây roi điện, T3 cầm bình xịt hơi cay nhỏ và đưa cho V 01 cây dũ 03 khúc để ở gần cần số xe ô tô, còn Nguyễn Thành N thì thuê riêng 01 xe taxi đi để tránh người quen phát hiện và dẫn đường cho cả nhóm xuống nhà H. Khi đến trước quán cà phê của H và G thì Trần Lê Văn T3 vào trong quán hỏi H: “G có nhà không?” thì H trả lời “Không”, T3 liền dùng bình xịt hơi cay nhỏ xịt vào mặt H và dùng tay nắm tay kéo lê H, nhưng H phản kháng la lớn nhiều lần “Ăn cướp, ăn cướp, bắt cóc, bắt cóc”. Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D xuống xe chạy vào quán dùng hung khí hỗ trợ T3, T3 dùng tay kéo lê H dưới đất, thấy H phản ứng mạnh nên Trần Văn D chạy vào trong quán phụ tiếp T3, kéo H do H vùng vẫy mạnh ra hướng ngoài lộ, nên T3 và D không kéo H lên bằng cửa sau bên trong của xe ô tô được, mà phải kéo lê H dưới đất vòng ra sau đích xe qua phía cửa ngoài mặt lộ của xe làm chân H chảy máu; đồng thời, Nguyễn Văn T1 dùng bật hơi cay xịt vào trong quán, kéo cửa quán ngăn cản một số người uống cà phê giải cứu cho H, còn Dương Văn T2 cầm roi điện đứng ngay cửa quán canh giữ. Lúc này, Trần Ngoại G đang dùng cây xôm dừa bằng kim loại có mũi nhọn gom dừa trái ở phía sau quán thì nghe tiếng vợ mình là Võ Thị Thúy H và người dân xung quanh la lớn: “Cướp, cướp”, nên G chạy từ sau nhà (quán) chạy ra trước vòng qua đầu xe ô tô trên tay vẫn cầm cây xôm dừa và nhìn thấy Trần Văn D đang dùng tay đẩy chân của H

vào cửa sau của xe ô tô cùng phía cửa xe của tài xế, còn trong xe Trần Lê Văn T3 dùng hai tay đè phần ngực và đầu của H xuống ghế để Dũng đẩy H vào trong xe bắt chở đi, G hỏi “Tụi mày làm gì bắt vợ tao?” đồng thời, thấy xe ô tô rà máy (nổ máy) lăn bánh chạy đi, để cứu vợ mình nên Trần Ngoại G đã dùng cây xôm dừa bằng kim loại có mũi nhọn đâm bẻ cửa kiếng xe ô tô phía tài xế ngồi ngăn cản không cho xe chạy, tài xế xe Nguyễn Anh V thấy vậy chồm người dậy mở cửa xe phía bên kia (phía trong quán) bỏ chạy trúng vào đuôi trái, G dùng cây xôm dừa có mũi nhọn bằng kim loại đâm trúng vào hông trái của D nên D buông H ra bỏ chạy, T3 đang ngồi trong xe thì bị Trần Ngoại G dùng cây xôm dừa đâm trúng vào ngực trái, nên T3 quay lại phía bên kia xe mở cửa xe ô tô chạy ra đằng sau đích xe vòng ra phía bên ngoài đường lộ té ngã và sau đó chết. Trần Ngoại G chạy vòng ra sau xe thì gặp Trần Văn D, D dùng cây dũa 03 khúc đánh trúng vào vùng cổ của G, G dùng cây xôm dừa đỡ, gạt đánh lại nên D bỏ chạy nhưng vấp té, G chạy đến và D năn nỉ, nói “Anh ơi, em chỉ đi theo không biết gì, anh tha cho em”; nghe vậy, nên Trần Ngoại G không đánh nữa và chạy vào nhà. Lúc này, Nguyễn Thành N đang ở trong xe taxi cách đó khoảng 30m quan sát; sau đó thấy đánh nhau thì kêu tài xế xe taxi chạy đi, còn Dương Văn T2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh V lúc này chạy trốn vào nhà dân gần đó và sau đó đến ngày 17-11-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long (PC02) đã khởi tố bị can Trần Ngoại G về tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Khởi tố: Võ Thị Kim C, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T1, Trần Văn D, Nguyễn Anh V, Nguyễn Thành N về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 10-6-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long (PC02) đã khởi tố bị can Trần Ngoại G từ tội “*Giết người*” thành tội: “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”, theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự.

Về dân sự, gia đình của Trần Lê Văn T3 yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần là 313.200.000 đồng phía bị cáo G đã khắc phục trước 40.000.000 đồng. Khắc phục cho Trần Văn D tiền điều trị vết thương là 5.000.000 đồng, khắc phục cho Nguyễn Anh V tiền điều trị vết thương là 26.000.000 đồng. D và V làm đơn bãi nại cho bị cáo G.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-P1 ngày 21-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố để xét xử các bị cáo Trần Ngoại G về tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, Nguyễn

Anh V, Nguyễn Thành N về tội “*Bắt người trái pháp luật*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HS-ST ngày 25-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, Nguyễn Anh V và Nguyễn Thành N phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, các điểm 1, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-11-2020 đến ngày 12-4-2021.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm d, e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15-11-2020 đến ngày 12-4-2021.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 19-11-2020 đến ngày 12-4-2021.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15-11-2020 đến ngày 12-4-2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án này, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 19-11-2020 đến ngày 12-4-2021.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngoại G phạm tội: “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 125, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngoại G 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15-11-2020 đến 10-6-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và đương sự trong vụ án theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, các bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Trần Văn D, Dương Văn T2, Nguyễn Thành N và bị cáo Trần Ngoại G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình tố tụng, ngày 14-7-2022 bị cáo Trần Ngoại G xin rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Ngoại G. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, Nguyễn Thành N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 14-7-2022, bị cáo Trần Ngoại G làm đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Ngoại G.

Các bị cáo Võ Thị Kim C, Dương Văn T2, Trần Văn D đều có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không đảm bảo để tham gia phiên tòa nhưng không có văn bản xác nhận của bác sĩ hoặc có chứng cứ khác chứng minh cho quan điểm của mình trong khi các bị cáo đều tại ngoại và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Đồng thời, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thành N tại ngoại cũng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thể hiện có tại hồ sơ và tố tụng tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ vì mâu thuẫn từ việc không đồng ý cho con ruột của mình là Võ Thị Thúy H kết hôn với Trần Ngoại G nên Võ Thị Kim C đã thuê và đưa trước 10.000.000 đồng cho Trần Lê Văn T3. Bị cáo Trần

Lê Văn T3 đã cùng với Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, Nguyễn Anh V để cùng với Nguyễn Thành N (con bị cáo C) đến tỉnh Vĩnh Long bắt, dẫn H về Vũng Tàu vào ngày 14-11-2020. Cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 15-11-2020, Nguyễn Anh V điều khiển xe ô tô chở các bị cáo gồm: Trần Lê Văn T3, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, còn Nguyễn Thành N thì thuê 01 xe tắc xi chạy riêng để tránh gặp người quen và đi dẫn đường. Trên đường đi, Trần Lê Văn T3 lấy hung khí trong balo đem theo, phân phát cho Nguyễn Văn T1 01 bình xịt hơi cay lớn, Trần Văn D 01 cây dũ 03 khúc, Dương Văn T2 01 cây roi điện, T3 cầm bình xịt hơi cay nhỏ và đưa cho Vĩnh 01 cây dũ 03 khúc để ở gần cần số xe ô tô, cả nhóm xuống nhà H. Gặp H, T3 liền xịt hơi cay vào mặt và kéo lê H, còn các bị cáo Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D cũng tham gia kéo H lên xe ô tô. Khi giải cứu cho vợ là Võ Thị Thúy H không bị nhóm của Trần Lê Văn T3 thì Trần Ngoại G đã dùng cây xôm dừa làm bị thương Nguyễn Anh V, Trần Văn D và làm Trần Lê Văn T3 chết. Các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng cố tình thực hiện hành vi trái pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án các bị cáo về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn giữa mẹ ruột với con gái trong việc kết hôn mà bị cáo đã thuê các bị cáo đi bắt người trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã vi phạm pháp luật, mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức, phân công, chuẩn bị hung khí gây án vào ban ngày và công khai thể hiện coi thường pháp luật. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo về tình tiết tăng nặng có khác nhau như phân tích nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là khách quan, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều không có ý kiến gì về tội danh mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thì các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Võ Thị Kim C (bị cáo thành khẩn khai báo, bị bệnh rối loạn nhân cách kịch tính, sau khi phạm ra đầu thú, được bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ), điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành N là chính xác. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D và Nguyễn Thành N. Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, Nguyễn Thành N không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Ngoại G.

2. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D, Nguyễn Thành N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm hình sự số 11/2022/HS-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. **Tuyên xử:**

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, các điểm 1, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim C 03 (ba) năm tù về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-11-2020 đến ngày 12-4-2021.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm d, e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15-11-2020 đến ngày 12-4-2021.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 19-11-2020 đến ngày 12-4-2021.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15-11-2020 đến ngày 12-4-2021.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 02 (hai) năm tù về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136; Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Thị Kim C, Nguyễn Văn T1, Dương Văn T2, Trần Văn D và Nguyễn Thành N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19-8-2022)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VP, HS (ĐTM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thúy Cầu

